

Sở Y tế Thái Bình
BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2022
(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Bệnh viện: BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐÔNG HƯNG

Địa chỉ chi tiết: Tổ 2, Thị trấn đông hưng, huyện đông hưng, tỉnh thái bình, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, Thái Bình

Số giấy phép hoạt động: 000140/SYT-GPHĐ Ngày cấp: 31/12/2013

Tuyến trực thuộc: Quận/Huyện

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ THÁI BÌNH

Hạng bệnh viện: Hạng II

Loại bệnh viện: Đa khoa

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 83/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 100%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 290 (Có hệ số: 311)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.46

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

Kết quả chung Chia theo mức	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
Số lượng tiêu chí đạt:	0	3	36	44	0	83
% Tiêu chí đạt:	0.00	3.61	43.37	53.01	0.00	83

Ngày 19...tháng 12...năm 2022

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

(ký tên)

Nguyễn Thị Hương

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(ký tên và đóng dấu)



Phạm Tín Trung

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2022

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	0	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3	0	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	0	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	0	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	0	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	0	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	3	0	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	3	0	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	4	0	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4	0	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	3	0	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	0	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	0	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	0	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	0	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	0	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	4	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	3	0	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	0	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3	0	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	3	0	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	0	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	3	0	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	0	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	0	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			

Mã số	Chi tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	4	0	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4	0	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	0	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	0	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	4	0	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	0	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	4	0	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	0	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4	0	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	3	0	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	0	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	0	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	0	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	4	0	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	0	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	0	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	4	0	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	0	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	2	0	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	3	0	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	0	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3	0	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	0	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	0	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	0	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	0	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4	0	

Mã số	Chi tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4	0	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4	0	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	0	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	4	0	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	0	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	0	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	3	0	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3	0	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	0	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	0	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	0	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	0	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	0	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3	0	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			

Mã số	Chi tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	4	0	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	3	0	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	4	0	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	2	0	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	0	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	0	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	0	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	2	0	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3	0	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4	0	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	0	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3	0	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	4	0	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	3	0	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3	0	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	7	12	0	3.63	19
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	3	3	0	3.50	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	3	2	0	3.40	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	1	5	0	3.83	6
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	0	4	10	0	3.71	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	0	4	0	4.00	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	0	4	0	4.00	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	1	16	18	0	3.49	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	1	5	0	3.83	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	1	4	0	0	2.80	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	0	0	5	0	4.00	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	4	2	0	3.33	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	2	6	3	0	3.09	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	1	2	0	3.67	3

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
D2. Phòng ngừa các sự cố khác phục (5)	0	2	3	0	0	2.60	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	3	1	0	3.25	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	2	1	0	3.33	3

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

3.1. Bệnh viện đã thành lập đoàn tự kiểm tra gồm 12 thành viên:

- Trưởng đoàn: BSCK1 Phạm Văn Cải - Phó giám đốc bệnh viện
- Phó trưởng đoàn:

+ BSCK1 Nguyễn Duy Quyến, Phó giám đốc Bệnh viện, kiêm Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp; BSCK1 Nguyễn Anh Tuấn, Phó giám đốc Bệnh viện, kiêm Trưởng phòng TC-HC

+ Thư ký: Ths Nguyễn Thị Hương, Phụ trách phòng Quản lý chất lượng - Công tác xã hội

+ Các thành viên đoàn theo quyết định số 429/QĐ-BV ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc bệnh viện. Nội dung kiểm tra theo kế hoạch số 344/KH-BV ngày 12/12/2021 của Giám đốc bệnh viện.

3.2. Bệnh viện tiến hành tự kiểm tra từ ngày 12/12/2022 Nội dung kiểm tra gồm:

- Nội dung 1: Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện trong 12 tháng (chuyên môn, tài chính, nhân lực, tổ chức, danh mục kỹ thuật, danh sách người hành nghề, danh mục thiết bị, sử dụng thuốc 12 tháng, báo cáo mô hình bệnh tật ICD-10), kết quả đánh giá chất lượng theo bộ tiêu chí chất lượng Việt Nam.

- Nội dung 2: Đánh giá chất lượng bệnh viện theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016.

- Nội dung 3: Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế.

- Nội dung 4: Công tác an toàn phòng chống dịch (theo Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các bệnh viêm đường hô hấp cấp bản 2.0)

- Nội dung 5: Kiểm tra công tác thu dung, điều trị COVID-19 và sự sẵn sàng tham gia cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh COVID-19 và người bệnh khác.

- Nội dung 6: Kiểm tra tình hình áp dụng CNTT trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

- Nội dung 7: Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ quản lý nhà nước:

+ Công văn số 293/KCB-QLCL và CĐT ngày 21/3/2022 V/v báo cáo đầu mối phụ trách các bộ phận công tác KCB của đơn vị;

+ Công văn số 777/ KCB-QLCL và CĐT ngày 25/6/2022 V/v báo cáo công tác KCB 6 tháng đầu năm 2022 và đề xuất;

+ Báo cáo tình hình cung ứng, sử dụng thuốc, vật tư, trang thiết bị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quyết định 2183/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ngày 5/8/2022.

+ Công văn số 1015/ KCB-QLCL và CĐT ngày 09/8/2022 V/v khảo sát triển khai Thông tư 43/2018/TT-BYT và các hoạt động an toàn người bệnh.

+ Công văn 1411/ KCB-QLCL và CĐT ngày 31/10/2022 V/v báo cáo tình hình ứng dụng CNTT tại các cơ sở khám chữa bệnh.

Nội dung 8: Kiểm tra hoạt động công đoàn theo biểu điểm do Công đoàn Ngành Y tế ban hành.

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- a. Biểu đồ chung cho 5 phân (từ phân A đến phân E)



• **b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)**

A1. Chỉ dẫn-đón tiếp-hướng dẫn-cấp cứu người bệnh (6)



• **c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)**

B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)



• **d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)**

C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)

C10. Nghiên cứu khoa học (2)

C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)

C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)

C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2)

C8. Chất lượng xét nghiệm (2)

C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)

C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)

C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (6)

C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (5)

• **e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)**

D1. Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng (3)



V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- Kết quả đánh giá 83/83 tiêu chí chất lượng đạt 290 điểm (hệ số: 311)

Điểm trung bình chung của các tiêu chí: 3.46

Kết quả chung Chia theo mức	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
Số lượng tiêu chí đạt:	0	3	36	44	0	83
% Tiêu chí đạt:	0.00	3.61	43.37	53.01	0.00	83

- Bố trí và cải tạo khu khám bệnh mới, tập chung được nguồn lực, hệ thống cận lâm sàng, lấy số khám bệnh tự động. Quy trình khám bệnh mới thuận tiện hơn, rút ngắn thời gian di chuyển và chờ đợi của người bệnh.

- Bệnh viện tiếp tục tập trung cải cách thủ tục hành chính, quy trình khám bệnh, hạn chế phàn nàn, thắc mắc của người bệnh, giảm thời gian chờ khám bệnh, giảm thời gian thanh toán viện phí trong quá trình khám bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, khám chữa bệnh. Từ tháng 10/ 2021 bệnh viện triển khai lấy số khám tự động chia theo đối tượng ưu tiên, khám thường và khám bệnh tự nguyện, Bổ sung ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý trang thiết bị y tế.

- Phát triển nhiều kỹ thuật song song 2 lĩnh vực lâm sàng và cận lâm sàng. Triển khai kỹ thuật mới, đưa vào hoạt động Đơn nguyên thận nhân tạo, quản lý 60 bệnh nhân, chạy 3 ca/ngày, mỗi ca 10 bệnh nhân. Hoạt động hiệu quả, an toàn, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh chung của Bệnh viện, đặc biệt mang lại lợi ích nhân văn cho người dân địa phương và vùng lân cận.

- Triển khai tốt Thông tư 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020 của Bộ Y tế về Dinh dưỡng Tiết chế, người bệnh điều trị nội trú được cung cấp chế độ ăn bệnh lý tùy theo tình trạng bệnh, người nghèo nằm viện được hỗ trợ xuất ăn dinh dưỡng từ Bếp ăn tình thương của Bệnh viện.

- Người bệnh chăm sóc cấp II được Điều dưỡng đánh giá và lập kế hoạch chăm sóc.

- Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa, đặc biệt là triển khai thực hiện được đề án khám bệnh, Chăm sóc và điều trị, gọi chuyên gia theo yêu cầu theo chủ trương của UBND tỉnh và Sở Y tế khá hiệu quả được người dân khen ngợi.

- Các hoạt động công tác xã hội được quan tâm, phát triển, kêu gọi được sự chung tay của cộng đồng ủng hộ vật chất và tiền mặt trong công tác phòng chống dịch và hoạt động xã hội tại bệnh viện.

- Xây dựng và ban hành Bộ nhận diện thương hiệu bệnh viện, từng bước xây dựng văn hóa chất lượng bệnh viện uy tín, chất lượng, chuyên nghiệp.

- Đời sống cán bộ tạm ổn định trong khi ngân sách không còn được cấp và trong bối cảnh phục hồi sau COVID-19. Tinh thần thái độ phục vụ người bệnh ngày một nâng lên, cơ bản đáp ứng sự hài lòng người bệnh. Kết quả đánh giá Hài lòng nhân viên y tế 98.6 phần trăm ; Hài lòng nội trú: 93.8 phần trăm ; Hài lòng ngoại trú 89.7 phần trăm .

- Áp dụng Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các bệnh viêm đường hô hấp cấp bản 2.0: Đạt 129 điểm (tương ứng với 79.1%, Bệnh viện an toàn).

- Đánh giá xếp loại công đoàn cơ sở năm 2022: đạt 96/100

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Theo kết quả tự đánh giá 83 tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện, bệnh viện còn 3 tiêu chí ở mức 2 là:

+ Triển khai thực hiện dưới 60 phần trăm các kỹ thuật theo đúng phân tuyến trên tổng số kỹ thuật theo phân tuyến của các Thông tư, văn bản do Bộ Y tế quy định*;

+ Hệ thống chuông hoặc đèn báo đầu giường tại toàn bộ các giường bệnh cấp cứu chưa đủ; Chiều cao của lan can thiết kế chưa đủ cao bảo đảm từ 1m40 trở lên để không có người bị ngã xuống do vô ý.

- Cơ sở vật chất của bệnh viện xuống cấp, các phòng, buồng bệnh diện tích chật hẹp chưa đáp ứng tiêu chuẩn. Đặc biệt năm 2022 bệnh viện trong giai đoạn thi công công trình xây dựng khu nhà Điều trị 6 tầng nên điều kiện cơ sở vật chất

càng chật hẹp hơn. Tỷ lệ nhà vệ sinh/ giường bệnh mặc dù đã được xây dựng mới và tu sửa nhiều nhưng vẫn còn thiếu theo yêu cầu.

- Bệnh viện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở ban ngành quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ nhưng hiện tại trang thiết bị phục vụ cho công tác khám chữa bệnh cũng còn nghèo nàn: Bệnh viện hạng II nhưng chưa có siêu âm tim, máy đo lưu huyết não....

- Danh mục các kỹ thuật đạt mức 2, số lượng các kỹ thuật làm được so với danh mục các kỹ thuật đã được phê duyệt chưa nhiều, các kỹ thuật mới chưa thực hiện được thường quy vẫn còn nhờ hỗ trợ của tuyến trên.

- Công tác Dược: Thuốc BHYT dùng cho người bệnh nội trú còn thấp so với bình quân toàn quốc.

Dược lâm sàng còn nhiều hạn chế, Hội đồng thuốc đã kiện toàn và hoạt động tương đối tốt, tuy nhiên mới chỉ tập trung vào dự trữ, ... chưa tập trung vào công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá. Chưa thực hiện nghiên cứu (đánh giá) việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý để chỉ ra những nhược điểm, hạn chế, đề xuất các giải pháp khắc phục.

- Quản trị trang thiết bị chưa có bộ phận hoặc cá nhân chuyên trách, vẫn còn kiêm nhiệm

- Bệnh viện đa khoa Đông Hưng là bệnh viện hạng II, tuy nhiên số lượng các đề tài Nghiên cứu khoa học còn ít, chưa có đề tài cấp ngành, chưa tương xứng với quy mô và chất lượng nguồn nhân lực.

- Các hoạt động Quản lý chất lượng đã được quan tâm, đã triển khai tại bệnh viện, tuy nhiên còn hạn chế ở mức có làm và đã có kết quả tương ứng với chất lượng mức 3. Nguồn lực làm công tác chất lượng còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng.

- Công tác phòng chống dịch COVID-19 và các bệnh viêm đường hô hấp cấp bản 2.0 còn một số hạn chế: Khu vực khám sàng lọc chưa có buồng đệm và nhà vệ sinh, bồn rửa tay; chưa có nơi lưu trú cho người chăm sóc người bệnh trong khuôn viên bệnh viện;

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Trong thời gian xây dựng mới khu nhà khám bệnh, điều trị, tiếp tục cải tạo các công trình vệ sinh, khuôn viên bệnh viện; bố trí sắp xếp nội vụ các khoa nội trú tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người bệnh.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị nâng chất lượng khám chữa bệnh

- Kết hợp với các bệnh viện tuyến trên triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao mà bệnh viện chưa triển khai được để tăng thu hút người bệnh đến khám và điều trị tại bệnh viện.

- Căn cứ nguồn lực, khả năng tài chính và phân cấp kỹ thuật, mở rộng các loại hình liên doanh, liên kết bệnh viện tuyến trên. Năm 2023 bệnh viện tập trung phát triển các kỹ thuật sau: Chụp Hệ tiết niệu có tiêm thuốc cản quang (UIV) , siêu âm tim, siêu âm màu, giải phẫu bệnh,

- Tăng cường công tác dược lâm sàng giúp nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác KCB.

- Đẩy mạnh và khuyến khích nhân viên y tế ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khám, chữa bệnh.

- Đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực làm công tác quản QLCL bệnh viện.

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Dự kiến Quý 4/2023, Bệnh viện đi vào hoạt động tòa nhà 6 tầng khám và điều trị nội trú khang trang, hiện đại

- Tập trung mua sắm thêm máy móc trang thiết bị, tuyển dụng nhân lực, đào tạo cán bộ cả về chuyên môn và năng lực quản lý, quản lý chất lượng. Mục tiêu 2023 Chất lượng bệnh viện đánh giá theo 83 tiêu chí do Bộ Y tế ban hành đạt mức từ 3.6 trở lên.

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN

Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Bộ Y tế ban hành có giá trị về thực tiễn và có giá trị về mặt lý luận, có tính khoa học cao, đã đánh giá được chất


lượng toàn bộ các hoạt động của bệnh viện trên tất cả các lĩnh vực khám, chữa bệnh và quản lý Y tế.

Trong năm 2023 bệnh viện tiếp tục triển khai nhiều hoạt động cải tiến chất lượng nhằm nâng cao chất lượng bệnh viện hướng tới tăng sự hài lòng của người bệnh để thu hút ổn định bền vững người bệnh đến khám và điều trị tại Bệnh viện

Ngày 19...tháng 12...năm 2022

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

(ký tên)


Nguyễn Thị Hương

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(ký tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Th.S. Phạm Văn Trung